

Quyết định số: 02/2021/HC-GĐT
Ngày 20 tháng 9 năm 2021
V/v “*Khiếu kiện Quyết định hành
chính về quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- *Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: – Ông Hồ Đình Trung

– Ông Ngô Tự Học

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*” giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1956;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Kim Th sinh năm 1956;

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh T.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh T;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Hương – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh T;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Th – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh T (theo Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2016).

Người làm chứng:

1. Ông Bùi Đình B;

2. Bà Phạm Thị T;

3. Ông Phạm Văn B;

4. Ông Phạm Xuân Th;

5. Bà Bùi Thị X;

Đều trú tại thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thửa đất diện tích 198m² tại thửa số 697 tờ bản đồ 12 bản đồ địa chính xã Y đo vẽ năm 2001, tên người sử dụng là ông Trịnh Kim T và vợ là bà Phạm Thị Th; nguồn gốc đất do vợ chồng bà Th mua của vợ chồng ông Bùi Đình B và bà Phạm Thị T năm 1999 với diện tích chuyển nhượng là 200m² đất (Hợp đồng mua bán lập ngày 05/01/2000). Ngày 22/10/2002, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X930291 đối với diện tích 198m² cho hộ ông Trịnh Kim T và vợ là bà Phạm Thị Th.

Quá trình sử dụng đất, bà Phạm Thị Th có đơn tố cáo, trong đó có nội dung cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y và cán bộ địa chính xã cố tình làm sai lệch hồ sơ, bản vẽ, diện tích thửa đất của gia đình so với sơ đồ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Nhà nước cấp. Ủy ban nhân dân huyện L đã giao cho các Cơ quan liên quan giải quyết; đồng thời ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra xác minh nội dung tố cáo theo quy định.

Sau khi kiểm tra và xác minh, ngày 28/8/2014 Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Kết luận số 766/KL-UBND đã kết luận là thu hồi, đình chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 02 gia đình: Bà Bùi Thị X và bà Phạm Thị Th, địa chỉ: Thôn Đ, xã Y đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành, với lý do:

“Đối với hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai hộ gia đình đã được Ủy ban nhân dân huyện cấp: Theo các tài liệu, hồ sơ cho thấy có sự sai lệch về hình thể, diện tích giữa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp so với hiện trạng sử dụng đất và các hồ sơ pháp lý có liên quan đến quyền sử dụng đất của hai gia đình, cụ thể:

+ Tại vị trí thửa đất 697, tờ bản đồ 12 Bản đồ địa chính xã Y, lập năm 2001, có diện tích là 198m², đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trịnh Kim T (là chồng bà Phạm Thị Th), vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4543/QSDD/698/QĐ-CT.

Nhưng theo hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở, giữa gia đình ông Bùi Đình B (vợ là bà Phạm Thị T) và gia đình ông Trịnh Kim T (vợ là bà Phạm Thị Th) được lập ngày 05/01/2000 (đã được UBND xã Y xác nhận, chứng thực) và đã được UBND huyện phê duyệt, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất có diện tích là 200m².

Theo kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 07/5/2014, thửa đất gia đình bà Th hiện đang sử dụng là 226m² (không tính phần diện tích trước nhà là 29,4m² hiện đang có tranh chấp).

+ Tại vị trí thửa đất 677, tờ 12 - Bản đồ địa chính xã Y, lập năm 2001, đã được UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Bùi

Thị X, có diện tích 731m²; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4595/QĐSDĐ/698/QĐ-CT.

Thực tế phần diện tích có hình thể tam giác sau nhà bà Th (với diện tích 67m² theo số liệu đo đạc của UBND xã Y) thì được xác định vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà X (thửa số 677, diện tích 731m²). Nhưng hiện trạng phần diện tích đất trên gia đình bà Th đang sử dụng, trên đất đã có các công trình phụ của gia đình (chuồng trại, công trình vệ sinh)''.

(...) Căn cứ vào các tài liệu, hồ sơ địa chính có liên quan và báo cáo của Đoàn kiểm tra xác minh huyện, thì: Phần diện tích đất trước nhà bà Th (có diện tích 29,4m² theo kết quả đo đạc ngày 07/5/2014) hiện đang thuộc trong diện tích của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện cấp ngày 22/10/2002 cho gia đình; đây là đất giao thông do xã Y quản lý, không thuộc quyền sử dụng riêng của gia đình bà Phạm Thị Th. Hiện hai thửa đất của gia đình bà Phạm Thị Th và bà Bùi Thị X có sự sai lệch về hình thể, diện tích giữa hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp năm 2002 so với hiện trạng sử dụng đất của hai gia đình đang sử dụng(...)''.

(Đối với hộ bà Bùi Thị X: Ngày 10/3/2015, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 279/QĐ-UBND về việc "Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số X930350 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho hộ bà Bùi Thị X ngày 22/10/2002 vị trí tại thửa số 677, tờ bản đồ số 12 Bản đồ địa chính xã Y. Hộ bà Bùi Thị X đã thực hiện và không khiếu nại).

Cùng ngày 10/3/2015, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 280/QĐ-UBND về việc "Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số X930291 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho hộ ông Trịnh Kim T và vợ là bà Phạm Thị Th, vị trí tại thửa số 697, tờ bản đồ số 12 Bản đồ địa chính xã Y để tiến hành kiểm tra, đo đạc và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng sử dụng đất và Kết luận số 766/KL-UBND ngày 28/8/2014 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc kết luận nội dung tố cáo của công dân tại xã Y.

Ngày 14/3/2015, bà Phạm Thị Th khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc "Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" để đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HCST ngày 24/3/2016, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th về việc yêu cầu hủy Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc "Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân" đối với hộ ông Trịnh Kim T (vợ Phạm Thị Th).

Ngày 05/4/2016, bà Phạm Thị Th có đơn kháng cáo; đề nghị hủy Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện L.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 09/2016/HCPT ngày 16/8/2016, Tòa án nhân dân tỉnh T quyết định sửa Bản án sơ thẩm số 01/2016/HCST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, hủy một phần Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình ông Trịnh Kim T, bà Phạm Thị Th.

Ngày 26/9/2016, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh T có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 09/2016/HCPT ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh T vì kết luận trong bản án không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 03/2018/KN-HC ngày 12/4/2018, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 09/2016/HCPT ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh T; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 09/2016/HCPT ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm lại.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 03/2018/QĐ-GĐT ngày 02/8/2018, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 09/2016/HCPT ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh T. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 01/2019/HC-PT ngày 14/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh T quyết định: Chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Th, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HCST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện L. Hủy Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc “Thu hồi GCNQSD đất đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân” đối với hộ ông Trịnh Kim T (vợ là Phạm Thị Th).

Tại đơn đề ngày 13/3/2019, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh T đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét Bản án nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm với lý do: Ủy ban nhân dân huyện L không đồng tình với quyết định tại bản án phúc thẩm do kết luận trong bản án không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

Tại đơn đề ngày 28/01/2019, bà Bùi Thị X (là người làm chứng trong vụ án và là chủ sử dụng thửa đất liền kề cũng bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại giấy chứng nhận khác theo đúng hiện trạng), có đơn đề nghị xem xét Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm (đơn do Tòa án nhân dân tối cao chuyển đến theo Công văn số 89/TANDTC-BTTr ngày 11/4/2019 và Công văn số 183/TANDTC-VP ngày 17/5/2019).

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2021/KN-HC ngày 28/5/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 01/2019/HC-PT ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân

tỉnh T. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 01/2019/HC-PT ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HCST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn giám đốc thẩm Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Có đủ căn cứ xác định các tài liệu về quá trình chuyển nhượng, sử dụng và đăng ký diện tích đất của gia đình bà Phạm Thị Th có sự chênh lệch về diện tích, hình thể, kích thước thửa đất nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Phạm Thị Th năm 2002 thì thửa đất có diện tích 198m² với sơ đồ kèm theo thửa đất có hình chữ nhật là không đảm bảo đúng thực tế. Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 10/5/2015 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình ông Trịnh Kim T, bà Phạm Thị Th là có căn cứ đúng pháp luật nhưng Tòa án nhân dân tỉnh T khi xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 01/HCPT ngày 14/1/2019 có nội dung: Chấp nhận kháng cáo của bà Th, hủy Quyết định 280/QĐ-UBND ngày 10/3/2005 của Ủy ban nhân dân huyện L dẫn đến việc Ủy ban nhân dân huyện L không thể tự sửa chữa khắc phục sai phạm trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Th và không giải quyết triệt để được vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhất trí với Quyết định kháng nghị số 01/2020/KN-HC ngày 28/5/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét tính hợp pháp của Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh T:

[1] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định:

Căn cứ Kết luận số 766/KL-UBND ngày 28/8/2014 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc kết luận nội dung tố cáo của công dân xã Y, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh T đã giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L ban hành Công văn số 60 ngày 16/12/2014 yêu cầu Thanh tra huyện L xác minh thực tế hiện trạng sử dụng đất của gia đình bà Phạm Thị Th và gia đình bà Bùi Thị X. Ngày 23/01/2015, Thanh tra huyện L đã có Công văn số 13/TTH trả lời công văn của Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường và xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình bà Phạm Thị Th và bà Bùi Thị X không đúng với hiện trạng sử dụng đất, gianh giới, diện tích các hộ đang sử dụng. Do đó, ngày 10/3/2015 Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 280/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân

dân huyện L đã cấp cho hộ bà Phạm Thị Th là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 106 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2] Về căn cứ ban hành quyết định:

Tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai quy định:

“2. Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

.....

*d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, **không đúng diện tích đất**, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai”.*

Xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc, diện tích và hiện trạng sử dụng đất:

Năm 1999, vợ chồng bà Phạm Thị Th, ông Trịnh Kim T nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Bùi Đình B, bà Phạm Thị T diện tích đất là 200m² và có lập hợp đồng mua bán thể hiện diện tích chuyển nhượng là 200m² (bút lục 36).

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 22/10/2002 cho hộ ông Trịnh Kim T thể hiện diện tích mà hộ ông Thi được quyền sử dụng là 198m² đất (bút lục 32).

Tại Kết luận số 766/KL-UBND ngày 28/8/2014 của Ủy ban nhân dân huyện L thể hiện: “Theo kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 07/5/2014, thửa đất gia đình bà Th hiện đang sử dụng là 226m² (không tính phần diện tích trước nhà là 29,4m² hiện đang có tranh chấp)” (bút lục 103).

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh T thể hiện diện tích của thửa đất bao gồm cả diện tích đất tranh chấp là 249,69m² (bút lục 229).

[2.2] Về hình thể, kích thước các cạnh của thửa đất:

Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thể hiện hình thể thửa đất là hình thang. Tuy nhiên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Phạm Thị Th thửa đất có hình chữ nhật. Theo biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 07/5/2014 thì thửa đất gia đình bà Th hiện đang sử dụng là 226m² (không tính diện tích trước nhà là 29,4m² hiện đang có tranh chấp), trong đó có phần diện tích đất hình tam giác sau nhà bà Th với diện tích 67m² thì được xác định vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà X (thửa số 677 diện tích 731m²), nhưng hiện trạng phần diện tích đất trên gia đình bà Th đang sử

dụng, trên đất đã có các công trình phụ như chuồng trại, công trình vệ sinh (bút lục 103). Theo trích sao bản đồ địa chính (đề nghị đính chính, chỉnh lý theo hiện trạng sử dụng đất) thì hình thể thửa đất là hình tứ giác có một cạnh gấp khúc, đặc biệt có phần chỉ dẫn phía bắc là đất giao thông (bút lục 20). Tại phiên tòa sơ thẩm, hộ bà Th công nhận diện tích theo hợp đồng mua bán là 200m² và trong quá trình các cơ quan đo đạc kiểm tra thì diện tích đều tăng lên so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; mỗi lần đo đều có kết quả khác nhau, hình thể thửa đất hiện tại gần như là hình tam giác (bút lục 177). Theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện L và Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh T có sơ đồ kèm theo thì thửa đất mà hộ gia đình bà Th sử dụng có hình tứ giác có một cạnh gấp khúc, gần giống hình ngũ giác không đều (bút lục 154, 229).

Như vậy, giữa diện tích đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Th, ông Thi so với hiện trạng sử dụng đất của gia đình bà Th có sự tăng thêm. Về hình thể, thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất so với hiện trạng, sơ đồ mua bán, hồ sơ địa chính cũng có sự khác nhau, không có sự thống nhất.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh T áp dụng điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai ban hành Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Th để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khác cho hộ bà Phạm Thị Th là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Th yêu cầu hủy Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện L là có cơ sở, đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Th, sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện L, là không có căn cứ và không đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 272; Điều 273 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2021/KN-HC ngày 28/5/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 01/2019/HC-PT ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HCST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đình Trung

Ngô Tự Học

Trần Văn Tuấn